

# PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

## BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

**BỘ TÀI NGUYÊN  
VÀ MÔI TRƯỜNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 58/2013/TT-BTNMT

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2013

### THÔNG TƯ

**Ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật công tác hệ thống thông tin  
chuyên ngành khí tượng thủy văn phục vụ dự báo**

*Căn cứ Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình khí tượng thủy văn ngày 02 tháng 12 năm 1994;*

*Căn cứ Nghị định số 102/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;*

*Xét đề nghị của Tổng Giám đốc Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia, Cục trưởng Cục Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Vụ trưởng Vụ Pháp chế;*

*Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật công tác hệ thống thông tin chuyên ngành khí tượng thủy văn phục vụ dự báo.*

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Thông tư này “Định mức kinh tế - kỹ thuật công tác hệ thống Thông tin chuyên ngành Khí tượng Thủy văn phục vụ dự báo”.

**Điều 2.** Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 02 năm 2014.

**Điều 3.** Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh về Bộ Tài nguyên và Môi trường để kịp thời xem xét, giải quyết./.

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**

**Trần Hồng Hà**

**ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT  
CÔNG TÁC HỆ THỐNG THÔNG TIN CHUYÊN NGÀNH KHÍ TƯỢNG  
THỦY VĂN PHỤC VỤ DỰ BÁO**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 58/2013/TT-BTNMT  
ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

**Phần I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Định mức kinh tế - kỹ thuật công tác hệ thống thông tin chuyên ngành khí tượng thủy văn quy định mức sử dụng lao động, dụng cụ, thiết bị, vật liệu cho hệ thống thông tin chuyên ngành khí tượng thủy văn (KTTV) phục vụ dự báo, cụ thể cho các công tác nghiệp vụ sau:

1. Quản trị, điều hành hệ thống LAN, WAN, Internet, Website và E-mail;
2. Quản trị, điều hành hệ thống vô tuyến điện;
3. Quản trị, điều hành hệ thống Met-TV;
4. Quản trị, điều hành hệ thống GTS;
5. Quản trị, điều hành hệ thống PCVSAT;
6. Thu thập, xử lý và lưu giữ thông tin, dữ liệu phục vụ dự báo;
7. Thu thập, phân phối và chia sẻ thông tin dữ liệu.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Định mức kinh tế - kỹ thuật công tác hệ thống thông tin chuyên ngành phục vụ dự báo KTTV được áp dụng để tính đơn giá sản phẩm, lập dự toán, giao kế hoạch, quyết toán kinh phí xây dựng và duy trì hoạt động các hệ thống thông tin chuyên ngành khí tượng thủy văn phục vụ dự báo của các đơn vị, tổ chức sử dụng ngân sách Nhà nước, bao gồm ba cấp: Trung ương, khu vực và tỉnh.

**Điều 3. Cơ sở xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật**

Định mức được xây dựng dựa trên thực tiễn công tác thông tin chuyên ngành khí tượng thủy văn và các văn bản quy phạm pháp luật sau:

- Nghị định số 201/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 1981 của Hội đồng Chính phủ về quản lý Định mức kinh tế - kỹ thuật. Bổ sung Nghị định số 32/HĐBT ngày 14 tháng 4 năm 1983;

- Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam quy định về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

- Thông tư số 06/2005/TT-BLĐTBXH ngày 05 tháng 01 năm 2005 của Bộ Lao động - Thương binh và xã hội hướng dẫn phương pháp xây dựng định mức lao động trong các công ty nhà nước theo Nghị định số 206/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ;

- Công văn số 1607/BTNMT-KHTC ngày 18 tháng 4 năm 2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật;

- Quyết định số 32/2008/QĐ-BTC ngày 29 tháng 5 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản cố định trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức có sử dụng ngân sách nhà nước;

- Quyết định số 01/2008/QĐ-BNV ngày 04 tháng 8 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành chức danh và mã số ngạch viên chức ngành tài nguyên và môi trường;

- Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

- Quyết định số 1601/QĐ-BTTTT ngày 03/10/2011 về việc “Công bố Định mức lắp đặt phần cứng và cài đặt phần mềm trong ứng dụng CNTT”;

- Quyết định số 1595/QĐ-BTTTT ngày 03/10/2011 về “Công bố Định mức tạo lập cơ sở dữ liệu trong hoạt động ứng dụng CNTT”;

- Thông tư liên tịch số 43/2008/TTLT-BTC-BTTTT ngày 26/5/2008 của Bộ Thông tin Truyền thông và Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí chi ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

- Căn cứ theo thực tế thực hiện công tác hệ thống công nghệ thông tin KTTV: Trang thiết bị kỹ thuật đã và đang sử dụng phổ biến trong hệ thống thông tin chuyên ngành KTTV; Các quy trình công nghệ thực hiện công tác quản trị, điều hành các hệ thống LAN, WAN, Internet, Website, Email, Vô tuyến điện, Met-TV, GTS, PCVSAT; Các quy trình công nghệ thực hiện công tác thu thập, xử lý, lưu trữ và phân phối chia sẻ dữ liệu của hệ thống thông tin chuyên ngành KTTV phục vụ dự báo;

- Kết quả tính thử đơn giá áp dụng theo dự thảo Định mức KT-KT tại 03 đơn vị trong Trung tâm KTTV quốc gia: Trung tâm Công nghệ thông tin KTTV, Đài KTTV Khu vực Đông Bắc, Trung tâm KTTV tỉnh Quảng Ninh.

#### **Điều 4. Kết cấu của Định mức kinh tế - kỹ thuật**

##### **1. Định mức lao động công nghệ**

Định mức lao động công nghệ (sau đây gọi tắt là Định mức lao động) là thời gian lao động trực tiếp cần thiết để sản xuất ra một sản phẩm.

Kết cấu của định mức lao động bao gồm:

a) Nội dung công việc: liệt kê các thao tác cơ bản, thao tác chính để thực hiện bước công việc sản xuất ra một sản phẩm;

b) Định biên: xác định số lượng và cấp bậc lao động kỹ thuật cần thiết để thực hiện bước công việc sản xuất ra một sản phẩm;

c) Định mức: quy định thời gian lao động trực tiếp sản xuất một sản phẩm; đơn vị tính là công cá nhân hoặc công nhóm/đơn vị sản phẩm. Công (ca) tính bằng 8 giờ làm việc.

## 2. Định mức dụng cụ, thiết bị và vật liệu

### a) Định mức dụng cụ

Định mức dụng cụ là thời gian người lao động trực tiếp sử dụng dụng cụ cần thiết để sản xuất ra một sản phẩm. Đơn vị tính là ca.

- Thời hạn sử dụng dụng cụ là thời gian dự kiến sử dụng dụng cụ vào hoạt động sản xuất trong điều kiện bình thường, phù hợp với các thông số kinh tế - kỹ thuật của dụng cụ.

- Thời hạn sử dụng dụng cụ xác định bằng phương pháp thống kê và kinh nghiệm. Đơn vị tính là tháng.

- Mức cho dụng cụ nhỏ và phụ được tính bằng 5% mức dụng cụ trong bảng định mức dụng cụ

### b) Định mức thiết bị

Định mức thiết bị là thời gian người lao động trực tiếp sử dụng thiết bị cần thiết để sản xuất ra một sản phẩm. Đơn vị tính là ca.

Thời hạn sử dụng thiết bị theo quy định của Bộ Tài chính.

### c) Định mức vật liệu

- Định mức vật liệu là số lượng vật liệu cần thiết để sản xuất ra một sản phẩm.

- Mức vật liệu nhỏ và hao hụt được tính bằng 8% mức vật liệu trong bảng định mức vật liệu.

## Điều 5. Giải thích từ ngữ

1. **Cấp quản trị điều hành hệ thống** gồm cấp trung ương, khu vực và tỉnh: là các đơn vị, tổ chức có quản trị, điều hành hệ thống thông tin chuyên ngành KTTV phục vụ dự báo sử dụng ngân sách Nhà nước. Cấp Trung ương là đơn vị có quản lý hệ thống thông tin trao đổi số liệu KTTV phục vụ dự báo với tất cả các cấp khu vực và cấp tỉnh. Cấp khu vực là đơn vị có quản lý hệ thống thông tin trao đổi số liệu KTTV phục vụ dự báo với các cấp tỉnh nằm trong vùng quản lý. Cấp khu vực là đơn vị có quản lý hệ thống thông tin trao đổi số liệu KTTV phục vụ dự báo với các trạm đo. Ví dụ: Trong Trung tâm KTTV quốc gia: Cấp trung ương là Trung tâm Công nghệ thông tin KTTV; cấp khu vực là các Đài KTTV khu vực; và cấp tỉnh là các Trung tâm KTTV tỉnh.

2. **Quản trị điều hành:** Là việc điều phối, kiểm soát, chỉ huy, chỉnh sửa, giám sát nhằm duy trì hoạt động của một hệ thống nào đó.

3. **Tháng hệ thống:** Là công tác quản trị, điều hành hệ thống trong một tháng.

4. **Tháng số liệu:** Là công tác quản trị, điều hành thu thập, xử lý và lưu giữ hay phân phối số liệu KTTV, số liệu ra đa và ảnh vệ tinh, sản phẩm dự báo phục vụ dự báo.

5. **Hệ thống mạng Local Local Area Network:** Là hệ thống mạng cục bộ dùng để kết nối các máy tính với nhau trong một khu vực như trong Trung tâm Công nghệ thông tin KTTV, trong một đài KTTV, trong một Trung tâm KTTV tỉnh....

6. **Hệ thống mạng Wide Area Networks:** Là hệ thống mạng được thiết lập để liên kết các máy tính của hai hay nhiều khu vực khác nhau, ở khoảng cách xa về mặt địa lý, như giữa các đơn vị khác nhau của Trung tâm KTTVQG.

7. **Hệ thống mạng Internet:** Là hệ thống trao đổi thông tin KTTV qua mạng internet được sử dụng trong các đơn vị của trung tâm KTTVQG

8. **Hệ thống Email:** Là hệ thống trao đổi thông tin KTTV qua các tài khoản email do trung tâm KTTVQG cung cấp cho các đơn vị trực thuộc.

9. **Website:** Là website của mỗi đơn vị trong trung tâm KTTVQG như website của trung tâm CNTT KTTV, website của một đài KTTV khu vực, website của một trung tâm KTTV tỉnh.

10. **Hệ thống vô tuyến điện:** Là hệ thống trao đổi số liệu KTTV dùng một phần trong dải tần vô tuyến từ 1,6 MHz đến 30 MHz để thực hiện liên lạc trao đổi số liệu.

11. **Hệ thống Met-TV:** Là một hệ thống bao gồm các thiết bị truyền dẫn tín hiệu kết hợp với hệ thống phần mềm ứng dụng công nghệ VBI (Vertical Blanking Interval) truyền số liệu quảng bá thông qua tín hiệu truyền hình.

12. **Hệ thống GTS:** là hệ thống trao đổi thông tin số liệu khí tượng thủy văn giữa các quốc gia trong khuôn khổ WMO bằng các kênh truyền internet. Các kênh truyền từ Việt Nam bao gồm Hà Nội - Bắc Kinh, Hà Nội - Matxcova, Hà Nội - BăngKok.

13. **Hệ thống PCVSAT:** Là hệ thống nhận thông tin KTTV quốc tế từ trạm phát báo quốc tế đặt tại Trung Quốc tới TT CNTT KTTV qua vệ tinh.

#### **Điều 6. Quy định các chữ viết tắt**

|       |                                             |
|-------|---------------------------------------------|
| KT-KT | : Kinh tế - kỹ thuật                        |
| KTTV  | : Khí tượng thủy văn                        |
| CNTT  | : Công nghệ thông tin                       |
| LAN   | : Local Area Network (Mạng máy tính cục bộ) |